

Số:168/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977.

HKTT: Phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh **Phạm Hữu V**, sinh năm 1975.

HKTT: Phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hữu V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hữu V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hữu L, sinh ngày 05/3/1996 và cháu Phạm Trung D, sinh

ngày 06/3/2014. Ly hôn chị T và anh V thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Đối với cháu Phạm Hữu L đã thành niên, ly hôn chị T và anh V đều không có đề nghị gì. Đối với cháu Phạm Trung D chị T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi cháu thành niên. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hữu V đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Về công sức đóng góp, tư trang riêng:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hữu V đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2020/0006947 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Sơn Hùng;
- UBND TT Thanh Sơn;
- Lưu HS - VP.

**Thẩm phán**

*Đã ký*

**Đào Thị Anh Ninh**